

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-ĐLTKV-BKS

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP ngày 30/12/2021;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát Tổng công ty điện lực TKV

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ-2022 ngày 20/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực - TKV báo cáo tình hình thực hiện công tác giám sát tại Tổng công ty như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát của Tổng công ty điện lực TKV-CTCP nhiệm kỳ 2021-2025 gồm 3 thành viên, bao gồm:

- Ông Lê Ngọc Nam : TB hoạt động chuyên trách
- Bà Bùi Thu Thái : UV hoạt động kiêm nhiệm
- Bà Đào Thị Hoàng Yến : UV hoạt động kiêm nhiệm

Thực hiện theo đúng nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao cho, trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã triển khai các công việc chính như sau:

- Hợp kiểm điểm hoạt động của Ban kiểm soát 2021 triển khai công tác kiểm soát năm 2022.

- Giám sát việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc về việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT thông qua các cuộc họp cùng HĐQT cũng như các cuộc họp giao ban của điều hành.

- Đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid vẫn còn diễn biến khó lường, bắt đầu từ tháng 5/2022 các biện pháp kiểm soát đã được nới lỏng do vậy việc kiểm soát trực tiếp tại các đơn vị mới được Ban Kiểm soát triển khai. Trong năm đã triển khai được 2 đợt giám sát trực tiếp tại một số đơn vị vào thời gian tháng

6 và tháng 12/2022, sau các đợt giám sát đều có các biên bản làm việc và thông báo kết luận đưa ra các kiến nghị đối với các đơn vị cũng như với Tổng giám đốc.

- Phối hợp cùng công ty kiểm toán BDO tiến hành Soát xét BCTC bán niên cũng như cả năm 2022.

II. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

1.1 Phân phối lợi nhuận năm 2021

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 10/NQ-ĐHĐCĐ-2022 ngày 20/04/2022, thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021: chia cổ tức 409.660.485.000 VND, trích quỹ Đầu tư phát triển 33.794.000.000 VND, trích quỹ thưởng viên chức quản lý 582.000.000 VND, quỹ khen thưởng, phúc lợi 29.979.000.000 VND.

1.2 Kết quả sản xuất năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch trình ĐHĐ CĐ năm 2022 (KH ban đầu)		Kế hoạch điều chỉnh năm 2022		Thực hiện 2022		Tỷ lệ so với KH điều chỉnh	
		Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr. kWh)	8.551	8.394	7.408	7.251	7.331	7.160	98,96%	98,75%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	12.013	11.714	11.109	10.787	11.136	10.814	100,24%	100,25%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	989	988	823	822	858	851	104,26%	103,57%
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	399,764	381,835	425,383	390,381	421,026	386,115	98,97%	98,90%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)				≥ 5,5%		5,5%*		

Trong năm 2022, các nhà máy của Tổng công ty (Ngoại trừ NMNĐ Cẩm Phả tiến hành sửa chữa lớn) vận hành ổn định, bám sát Qc được giao và vận hành với công suất tối đa những thời điểm giá bán điện cao.

1.3 Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS

Trên cơ sở các chỉ tiêu SXKD năm 2022 của Tổng công ty và các văn bản của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) liên quan đến mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS, Tổng công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS trong năm 2022 như sau:

Stt	Chức danh	Số người bq	Thành tiền (Tr. đồng)		
			Tiền lương/năm	Thù lao/năm	BQ/người/tháng

1	Chủ tịch HĐQT	1		74,4	6,2
2	Thành viên HĐQT, TGD	1	648	64,8	59,4
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	583,2		48,6
4	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	583,2	64,8	54
5	Thành viên HĐQT (độc lập)	1		486	40,5
6	Trưởng BKS (chuyên trách)	1	604,8		50,4
7	Thành viên Ban kiểm soát	2		120	5
8	Phó Tổng giám đốc	4	2.332,80		48,6
9	Kế toán trưởng	1	540		45
	Tổng cộng	13	5.292	810	

1.4 Thực hiện các dự án đầu tư

Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2022 của Tổng công ty 421.026 triệu đồng (trong đó công ty mẹ đạt 386.115 tr.đồng) đạt 105% so với kế hoạch được TKV thông báo đầu năm tại văn bản số 6141/TKV-ĐT ngày 30/12/2021 (399.764 triệu đồng), đạt 99,9% so với kế hoạch đầu tư năm 2022 điều chỉnh được TKV thông báo tại văn bản số 4558/TKV-ĐT ngày 06/10/2022 (425.383 triệu đồng).

Một số nội dung đạt được như sau:

- Quyết toán hoàn thành Dự án NMNĐ Sơn Động và Dự án NMNĐ Nông Sơn.
- Hợp tác với EREX trong việc nghiên cứu đồng đốt sinh khối. EREX và Tổng công ty đã ký biên bản ghi nhớ (MOU) ngày 01/08/2022. EREX đã tiến hành khảo sát thực trạng thiết bị các nhà máy và đã có báo cáo. Trong thời gian tới Tổng công ty tiếp tục phối hợp với EREX: i) Nghiên cứu chi phí cải tạo thiết bị; ii) Khảo sát tiềm năng nhiên liệu; iii) Nghiên cứu cơ chế dự án, xem xét giải pháp đối ứng; iv) Tính toán tính kinh tế...

Về dự án Na Dương II:

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 làm ảnh hưởng tới giá cả và việc triển khai thực hiện gói thầu EPC, nhà thầu EPC đã không tiếp tục hợp đồng dẫn tới TCT phải thu hồi bảo lãnh dự thầu và huỷ kết quả lựa chọn nhà thầu và tổ chức đấu thầu lại. Tuy nhiên, sau 02 lần gia hạn thời điểm đóng thầu, đến ngày 27/6/2022 chỉ có 01 nhà thầu mua HSMT và không có nhà thầu nộp HSDT.

Hiện tại Tổng công ty đang xây dựng phương án để tiếp tục triển khai thực hiện dự án như phương án vốn, sửa đổi HSMT...

2. Giám sát tình hình tài chính

Định kỳ 6 tháng và cả năm 2022 Ban kiểm soát đã có trao đổi cũng như phối hợp với Công ty TNHH kiểm toán BDO về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác trong báo cáo kiểm toán. Tổng công ty đã tổ chức

công tác kế toán tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2022 đã được soát xét bởi công ty TNHH kiểm toán BDO cho thấy tình hình tài chính của Tổng công ty điện lực TKV như sau:

a. Về các chỉ tiêu tài chính:

+ Tổng Doanh thu Công ty mẹ Tổng công ty năm 2022 là 10.638.413 triệu đồng, đạt 100,7 % so với kế hoạch năm, đạt 92,3% so với năm 2021.

+ Tổng chi phí công ty mẹ Tổng công ty năm 2022 là 10.133.164 triệu đồng, đạt 104% so với kế hoạch năm, đạt 91,3% so với năm 2021.

Như vậy, tỷ lệ tăng doanh thu so với kế hoạch (100,7%) tăng cao hơn tỷ lệ chi phí (104%) so với kế hoạch năm. Điều này chứng tỏ Công ty mẹ Tổng công ty trong năm 2022 đã sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Về hiệu quả hoạt động:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2021
1	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,82	0,75
2	Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	Lần	1,02	1,36
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,27	8,2
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	4,7	3,1

+ Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ đến hạn <1: khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Tổng công ty mặc dù nhỏ hơn 1 nhưng vẫn lớn hơn 0,5 chưa rơi vào tình trạng doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm từ 1,36 lần xuống còn 1,02 lần so với cùng kỳ năm trước và thấp hơn theo kế hoạch Tập đoàn giao (Kế hoạch Tập đoàn giao năm 2022 là 1,29 lần), Tổng công ty đã tự chủ hơn về tài chính, giảm các khoản nợ phải trả.

+ Đối với các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn năm 2022 tăng so với năm 2021.

Các chỉ tiêu trên cho thấy Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

b/ Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Tỷ lệ góp vốn (%)	Cuối kỳ	Đầu năm
1	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	7,21	360.500.000.000	360.500.000.000
2	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	10,62	477.841.310.000	477.841.310.000

3	Cty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1	5,00	386.597.424.159	386.597.424.159
	Cộng		1.224.938.734.159	1.224.938.734.159

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của các đơn vị trên:

- Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Trong năm 2022, Sản lượng điện sản xuất đạt 6.718,24 tr.kWh (đạt 89,17% so với KH năm là 7.534 tr.kWh), Sản lượng điện thương mại đạt 6.097,27 tr.kWh (đạt 89,23% so với KH năm là 6.833,34 tr.kWh). Doanh thu đạt 10.566,6 tỷ đồng (đạt 99,9% so với KH năm là 10.574,7 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế đạt 546,8 tỷ đồng bằng 96,5% so với kế hoạch (566,5 tỷ đồng).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2022 thì tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 của công ty là 8%, Tổng công ty đã nhận được số tiền cổ tức tương ứng là 28.840.000.000 đồng, bằng 8% so với vốn đầu tư. Dự kiến cổ tức của năm 2022 là 10%.

- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh: Sản lượng điện sản xuất: 7.058,91 tr.Kwh, đạt 92,3% trên sản lượng kế hoạch (7.644,42 tr.Kwh), Sản lượng điện thương mại là: 6.424,99 Tr.Kwh, đạt 92,9% trên sản lượng kế hoạch (6.917,14 Tr.Kwh). Doanh thu đạt 10.452,73 tỷ đồng (đạt 109,1% so với KH năm là 9.580,13 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế chưa bao gồm CLTG đạt 864,57 tỷ đồng (đạt 188,4% so với kế hoạch năm 458,8 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 764,14 tỷ đồng (đạt 175,3% so với kế hoạch năm 435,86 tỷ đồng).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP NĐ Quảng Ninh thì tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 của Công ty là 16%, Tổng công ty đã nhận đủ số tiền cổ tức tương ứng là 76.454.609.600 đồng, bằng 16% so với vốn đầu tư. Năm 2022 kết quả kinh doanh của Công ty lãi 764,1 tỷ đồng, lãi lũy kế còn lại tại 31/12/2022 là 1.157,7 tỷ đồng. Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2022, NĐ Quảng Ninh đã tạm ứng cổ tức ở mức 5%, thời gian thực hiện chi cổ tức cho các cổ đông từ ngày 09/3/2023.

- Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1: Sản lượng điện sản xuất là 8.114 Tr.Kwh (đạt 119% trên sản lượng kế hoạch là 6.813 Tr.Kwh), Sản lượng điện thương mại là 8.625 Tr.Kwh (đạt 119% trên sản lượng kế hoạch là 6.390 Tr.Kwh). Doanh thu đạt 612.552.005 USD (đạt 107,97% so với KH năm là 567.357.700 USD). Lợi nhuận trước thuế 153.290.035 USD, đạt 117,76% kế hoạch năm (161.221.300 USD). Lợi nhuận sau thuế 152.944.929 USD, đạt 98,9 kế hoạch năm (154.996.900USD). Nguyên nhân lợi nhuận không đạt kế hoạch do tốc độ tăng chi phí lớn hơn tốc độ tăng doanh thu. Chi phí trong kỳ tăng chủ yếu do lãi suất vay dài hạn USD tăng cao, vượt ngoài tầm kiểm soát/ dự kiến của Công ty làm chi phí tài chính tăng 0,8 tr USD và việc trích trước chi phí TĐT.

Năm 2022, Tổng công ty thực nhận được 8.250.000 USD tiền cổ tức từ Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1. Việc chia cổ tức năm 2022 được thực hiện vào cuối năm 2023. Tổng giá trị lợi nhuận năm 2022 được Công ty BOT dự kiến phân phối trong năm 2023 là 152,94 triệu USD, theo đó giá trị lợi nhuận dự kiến

Tổng công ty được nhận là 7,6 triệu USD. Tuy nhiên theo kế hoạch Ngân sách 2023, Công ty BOT mới có kế hoạch thực thanh toán 60 triệu USD và như vậy TCT sẽ thực nhận được 03 triệu USD trong năm 2023. Nội dung này TCT đã kiến nghị Công ty BOT trong cuộc họp HĐQT vào tháng 3/2023: Đề nghị Công ty BOT thanh toán hết cổ tức của năm 2022 trong năm 2023 cho các Nhà đầu tư.

Như vậy, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất năm 2022 của các đơn vị mà Công ty mẹ Tổng công đầu tư góp vốn thì nhìn chung các công ty đều có kết quả sản xuất kinh doanh rất khả quan, hàng năm đều thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông.

c/ Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Thu xếp vốn ngắn hạn: Trong năm 2022, Tổng công ty giải ngân vốn vay ngắn hạn phục vụ SXKD là 3.446 tỷ đồng, trong đó:

+ Công ty mẹ Tổng công ty là 3.276 tỷ đồng.

+ Công ty CP Than-Điện Nông Sơn-TKV là 170 tỷ đồng.

Dư nợ vay ngắn hạn cuối 31/12/2022 là: 1.426 tỷ đồng (Đảm bảo theo định mức dư nợ tín dụng TKV đã phê duyệt trong năm 2022 là 1.900 tỷ đồng).

- Thu xếp vốn TDH: Trong năm 2022 giải ngân trung, dài hạn khoảng 117,5 tỷ đồng chủ yếu cho các Dự án đầu tư phục vụ sản xuất (dự án nhóm C) tại các đơn vị trong Tổng công ty, cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Số tiền giải ngân (tỷ đồng)
1	Công ty NĐ Cao Ngạn-TKV	25,8
2	Công ty NĐ Đông Triều-TKV	32,2
3	Công ty CP Than điện Nông Sơn-TKV	45,3
4	Công ty Thủy điện Đồng Nai 5-TKV	7,8
5	Công ty CP NĐ Cẩm Phả-TKV	3,0
6	Công ty NĐ Na Dương – TKV	3,4
	Tổng cộng	117,5

d/ Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

- Tình hình quản lý tài sản: Theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công nợ phải thu: Tổng công ty thực hiện việc thu hồi công nợ với khách hàng theo đúng hợp đồng đã ký kết, trong năm 2022 không để xảy ra tình trạng công nợ phải thu quá hạn.

- Công nợ phải trả: Tổng công ty đã thanh toán cho các nhà cung cấp, các nhà thầu thực hiện ở các dự án theo đúng hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn phải trả.

3. Kết quả giám sát với HĐQT, Ban Lãnh đạo điều hành và cổ đông

3.1 Đối với HĐQT

- HĐQT đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo đúng yêu cầu của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2022, HĐQT tổ chức họp thường xuyên đáp ứng và giải quyết kịp thời những vướng mắc trong hoạt động SXKD và đã ban hành 75 Nghị quyết.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty đồng thời cũng đảm bảo kịp thời đưa ra các chủ trương cũng như chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty phù hợp và thích ứng với tình hình sản xuất chung của Tổng công ty theo từng thời điểm. Tất cả các phiên họp trên đều được lập thành Biên bản và Nghị quyết gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định.

- Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các Quyết định và yêu cầu của TKV.

- HĐQT điều hành thực hiện tốt công việc quản lý đảm bảo tuân thủ điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và kỷ luật điều hành của TKV.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với TKV theo quy định.

3.2 Đối với Lãnh đạo điều hành

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT và kỷ luật điều hành của TKV; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

Tổ chức các cuộc họp với các đơn vị thành viên nhằm kiểm điểm và rút kinh nghiệm những vướng mắc mà các đoàn kiểm tra đã nêu. Đặc biệt tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và đưa các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn của NMNĐ Cẩm Phả.

Chỉ đạo và giám sát các đơn vị thực hiện các chỉ tiêu đề ra và đưa ra các giải pháp kịp thời trong công tác điều hành sản xuất và quản trị chi phí.

3.2 Đối với cổ đông

Năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu kiểm tra nào của cổ đông đối với hoạt động của HĐQT, Ban Lãnh đạo điều hành và cán bộ quản lý trong Tổng công ty.

4. Kế hoạch hoạt động năm 2023

- Giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ, luật Doanh nghiệp, pháp luật của Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn;

- Giám sát việc triển khai thực hiện KHSXKD năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Thẩm định tính đầy đủ, trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính cả năm đã được kiểm toán của Tổng công ty.

- Giám sát tình hình đầu tư của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện các khuyến nghị của các Đoàn kiểm tra (nếu có).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Chương trình giám sát theo từng lĩnh vực, từng chuyên đề với thời gian cụ thể sẽ được Ban Kiểm soát thông báo bằng văn bản cho các đơn vị.

5. Kiến nghị, đề xuất.

- Cần đẩy nhanh công tác đầu tư dự án Na dương 2.

- Triển khai khắc phục tất cả những tồn tại trong các kiến nghị của các đoàn kiểm tra đã nêu trong năm 2022.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Tổng công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Ngọc Nam